

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST  
Ngày 15 - 10 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trương Văn Bình

2. Bà Lò Thị Ly Sa

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sung Xí D** - Sinh năm 1988.

Nơi sinh: Xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Cắt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Sung Tho P, đã chết; Con bà: Thao Thị S, sinh năm 1965; Vợ: Thao Thị D, sinh năm 1988; con 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2019 chuyển tạm giam ngày 07/6/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10<sup>h</sup> 30 phút ngày 01/6/2019, Sung Xí D sau khi ăn cơm ở nhà mẹ đẻ là Thao Thị S ở cùng bản thì ra về. Về đến nhà, D thấy trong nhà mình có Lương Văn D, sinh năm 1996 ở bản Na Khả, bản Tén Tẩn, huyện Mường Lát; Lục Văn L,

sinh năm 1997 ở bản Pọng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát và Lương Văn H, sinh năm 1976 ở bản Na Khà, xã Tén Tẩn, huyện Mường Lát đang ở nhà trong nhà. Thấy D về, D1 đưa cho D 100.000<sup>d</sup> (Đây là số tiền D1 và L mỗi người góp 50.000<sup>d</sup>) và nói với D là bán cho D1 và L 50.000<sup>d</sup> hêrôin và 50.000<sup>d</sup> hồng phiến. Lúc này D nói là không có ma túy để bán và nói là sẽ đi mua giúp cho D1 và L. Khi D đi lên trên đường thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên là P, nhưng không biết địa chỉ ở đâu, D đã mua của người này 50.000<sup>d</sup> hêrôin và 02 viên hồng phiến với số tiền là 50.000<sup>d</sup> (đây là số tiền của D1 và L đưa cho D). Mua xong, D xin thêm của P ½ viên hồng phiến và mua thêm với P 20.000<sup>d</sup> hêrôin bằng tiền của D. Nhận được ma túy, D lấy ma túy mua được bằng tiền của D1 và L ra cắt lấy một ít và gói cùng với ½ viên hồng phiến mà D xin được vào mảnh giấy bạc của bao thuốc lá rồi bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Số hêrôin mua bằng tiền của mình thì D gói bằng túi nilon màu hồng rồi D bỏ vào túi quần phía sau bên phải. Số ma túy mua cho D1 và L còn lại sau khi cắt, D cầm trên tay mang về đưa cho D1 và L. Nhận được ma túy, D1 và L lấy ra sử dụng ngay tại góc nhà của D. Khi sử dụng, D1 và L hỏi D có cùng sử dụng ma túy không? thì D đến ngồi cùng sử dụng ma túy với D1 và L, còn Lương Văn H lúc này đang ngồi trên giường ngủ nhà D. Ngay sau khi D1, L và D sử dụng xong ma túy thì Tổ công tác Công an huyện Mường Lát đến tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, đã phát hiện thu giữ của D1, L và D mỗi người một mảnh giấy bạc vừa sử dụng ma túy xong; thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của D đang mặc 01 gói giấy bạc của bao thuốc lá, bên trong đựng hêrôin (Số ma túy này là D cắt ra từ số ma túy mua bằng tiền của D1 và L) và ½ viên hồng phiến mà D xin được của P; thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của D đang mặc 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng hêrôin, đây là ma túy của D mua được của P với số tiền là 20.000<sup>d</sup>. Ngoài ra, D còn bị thu giữ 02 điều tự chế để sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 1340/PC09 ngày 05/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- *Cục bột dạng nén màu trắng trong một gói giấy bạc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,028g (Không thấy không hai tám gam), loại: Hêrôin. (Ma túy D cắt ra từ số ma túy mua bằng tiền của D1 và L).*

- *½ viên nén màu hồng trong một gói giấy bạc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,052g (Không thấy không năm hai gam) loại: Methamphetamine.*

- *Cục bột dạng nén màu trắng trong một gói nilon màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,464g (Không thấy bốn sáu tư gam) loại: Hêrôin.*

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-ML ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Sung Xí D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Bị cáo Sung Xí D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Sung Xí D từ **15 đến 17** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành. Tịch thu tiêu hủy 03 miếng giấy bạc và 02 điều tự chế vì không có giá trị sử dụng.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và do bản thân không biết chữ, không được đi học nên hạn chế về khả năng hiểu biết pháp luật, bị cáo biết sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do bị cáo bị nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân nên mới đi mua giúp để lấy ra một ít để sử dụng cho cán nhân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân không được đi học nên không biết chữ, dẫn đến nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo cũng là nạn nhân của tệ nạn ma túy. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với xã hội, trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo đã biết việc làm của mình là sai, gia đình thuộc diện hộ nghèo, không có thu nhập, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm được về với xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ; yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên; đề nghị của người bào chữa; hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/6/2019, khi bị cáo ăn cơm ở nhà mẹ đẻ về nhà thì thấy có 03 người đàn ông đang ở trong nhà bị cáo; Khi thấy D về thì D1 và L góp được 100.000<sup>d</sup> và hỏi mua ma túy của D, nhưng D không có ma túy để bán, nhưng D cầm tiền và đi mua giúp ma túy cho D1 và L. Khi D lên đường lớn thì gặp người đàn ông tên là P, D đã mua của người này 50.000<sup>d</sup> hêrôin và 50.000<sup>d</sup> hồng phiến bằng tiền của D1 và L; Sau đó D xin thêm được của P ½ viên ma túy tổng hợp và mua thêm của P 20.000<sup>d</sup> hêrôin bằng tiền của D. Khi có ma túy thì D đã cắt một ít ma túy mua được bằng tiền của D1 và L ra và gói chung vào ½ viên hồng phiến xin được và cất giấu vào túi quần, số ma mua giúp cho D1 và L thì D cầm trên tay đem về đưa cho D1 và L. Tại nhà D thì D1 và L lấy ma túy ra cùng sử dụng và cho D sử dụng cùng, lúc này H thì ngồi trên giường nhà D. Khi 03 người sử dụng ma túy xong thì Công an huyện Mường Lát phát hiện và bắt quả tang D đang tàng trữ hêrôin và ma túy tổng hợp trong túi quần. Do hêrôin và Methamphetamine đều được quy định trong một điểm của khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, nên tổng khối lượng bị cáo tàng trữ là 0,544g (0,492g hêrôin + 0,052g Methamphetamine).

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mục đích để sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và răn đe.

Bị cáo tàng trữ nhiều chất ma túy (Hêrôin, methamphetamine) để sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo, HĐXX sẽ xem xét và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo là người tộc thiểu số (H'Mông), từ nhỏ sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, các con đang còn nhỏ, các tình tiết này, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét thêm các tình tiết khác; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng trong vụ án:

Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hủy; 03 mảnh giấy bạc và 02 ống điều tự chế không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[7] Các nhận định khác: Đối với người đàn ông tên là P đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã xác minh nhưng không thể làm rõ, nên không thể xử lý ở vụ án này.

Đối với Lương Văn D1 và Lục Văn L là người đã nhờ D đi mua ma túy và đã sử dụng hết. Việc D tàng trữ ma túy trong người thì D1 và L không biết nên không phải chịu trách nhiệm hình sự cùng D. Cơ quan Công an huyện Mường Lát đã Quyết định xử phạt hành chính đối với D1 và L.

Đối với Lương Văn H là người chứng kiến D1, L, D sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng thực tế hành vi này diễn ra nhanh nên Lương Văn H không đủ thời

gian để báo cơ quan chức năng, liền sau đó thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã phát hiện. Nên Lương Văn H không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Việc Sung Xí D mua giúp ma túy cho Lương Văn D1 và Lục văn L, sau đó 3 người cùng sử dụng ma túy tại nhà D, thì hành vi này của D chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì đây là hành vi sử dụng ma túy của những người nghiện ma túy với nhau.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm i, khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Tuyên bố:** Bị cáo **Sung Xí D** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Hình phạt:** Xử phạt Bị cáo **Sung Xí D** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (01/6/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Vật chứng:** Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Trần Khánh Minh cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh giấy bạc đã sử dụng ma túy và 02 điều tự chế.

Các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**Kháng cáo, kháng nghị:** Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-THA, TAND T. Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, H. Mường Lát;
- Trại tạm giam Công an T. Thanh Hóa;
- Bị cáo Sung Xí D;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Tiến Dũng**

